Lời Nhà xuất bản

Bạn đọc thân mến,

Bộ sách giáo khoa bằng chữ Quốc ngữ đầu tiên, *Việt Nam tiểu học tùng thư* được soạn vào những năm 20 của đầu thế kỉ 20, với những cuốn như *Quốc văn giáo khoa thư, Luân lý giáo khoa thư*, *Sử kí giáo khoa thư*, *Cách trí giáo khoa thư*, *Toán pháp giáo khoa thư*, *Địa dư giáo khoa thư*… từ lâu đã trở thành kí ức tốt đẹp của nhiều thế hệ học sinh sinh ra và lớn lên vào giai đoạn này. Bộ sách do Nha học chính Đông Pháp xuất bản với sự tham gia của các soạn giả, nhà giáo dục tên tuổi, "đa số là giáo chức ngạch bậc cao như Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc (thanh tra tiểu học), Đặng Đình Phúc (giáo viên hạng nhất ngạch bản xứ), hoặc có địa vị xã hội khá cao (Đỗ Thận, Uỷ viên hội đồng Thành phố) và tất cả đều đã từng viết sách giáo khoa, nhất là Trần Trọng Kim và Đỗ Thận."[1]. Bộ sách ra đời với mục đích dạy chữ Quốc ngữ và các môn khoa học thường thức cho học sinh các lớp Đồng ấu (Cours Enfantin), Dự bị (Cours Préparatoire) và Sơ đẳng (Cours Elémentaire), tương đương với đầu tiểu học ngày nay, từ Bắc vào Nam.

Nói về việc biên soạn bộ sách này, học giả Trần Trọng Kim trong cuốn *Cuộc phỏng vấn các nhà văn* của nhà phê bình văn học Lê Thanh, đã nói: "Trong thời kì làm thanh tra, vào khoảng năm 1924 và 1926, tôi được cử vào hội đồng làm sách giáo khoa. Non hai năm,

1 [Phan Trọng Báu, Trần Trọng Kim và bộ sách giáo khoa bậc sơ học, Tạp chí Xưa và nay, số 381 tháng 6 năm 2011].

mấy người chúng tôi làm xong các bộ sách để cho học sinh các lớp sơ cấp và tiểu học dùng". Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, nhóm soạn giả gồm bốn người đã làm một công việc khổng lồ là soạn bộ sách giáo khoa Quốc ngữ đầu tiên, không chỉ riêng một lĩnh vực mà nhiều lĩnh vực (ngôn ngữ, luân lí, khoa học thường thức, lịch sử, địa lí…)

Gần một thế kỉ đã trôi qua, được biên soạn dưới thời thực dân nửa phong kiến, không phải nội dung nào của bộ sách này cũng phù hợp với quan điểm giáo dục hiện nay, nhưng nhiều bài học trong *Luân lý giáo khoa thư* và *Quốc văn giáo khoa thư* vẫn rất giàu giá trị nhân văn, bảo tồn và kế thừa đạo đức truyền thống của dân tộc, đọng lại rất nhiều ấn tượng và tình cảm đẹp trong lòng người học nhờ tính giáo dục và sư phạm cao, ngôn ngữ ngắn gọn, dễ hiểu, gần gũi với tâm lí trẻ em. Một số bài vẫn được dùng làm ngữ liệu cho một số sách giáo khoa và tài liệu giáo dục sau này. Với các môn học khác như khoa học, lịch sử, địa lí, có thể nói các cuốn *Sử kí giáo khoa thư* hay *Cách trí giáo khoa thư* giữ vai trò khai sáng, trang bị kiến thức căn bản và hiện đại về tự nhiên và xã hội cho người học.

Dù giáo dục thời nào thì một trong những mục đích của nó cũng là dạy cho con người ta biết cách ứng xử trong gia đình và ngoài xã hội, biết kính trên nhường dưới, biết yêu cái đẹp, cái thiện, tránh cái ác, cái xấu. Nhìn từ quan điểm đó thì những bài học của *Luân lý giáo khoa thư* và *Quốc văn giáo khoa thư* chưa bao giờ cũ; những kiến thức sơ khởi về tự nhiên, xã hội trong *Sử kí giáo khoa thư* và *Cách trí giáo khoa thư* vẫn cần thiết và mang tính cập nhật trong bối cảnh xã hội hiện nay.

Với việc tái bản một số cuốn trong bộ sách *Việt Nam tiểu học tùng thư*, chúng tôi muốn chuyển đến bạn đọc, đặc biệt là bạn đọc nhỏ tuổi ngày nay, một vốn quý trong kho tàng văn hóa Việt. Chúng tôi cũng hi vọng bộ sách này là nguồn tài liệu tham khảo cho các nhà chuyên môn về lịch sử giáo dục, các nhà soạn sách.

Trên tinh thần gạn đục khơi trong, với mỗi cuốn sách, chúng tôi tiến hành lược bỏ một số bài hoặc nội dung không còn phù hợp. Với phần tranh minh họa, chúng tôi đồ lại và làm cho rõ nét hơn. Những cách viết theo kiểu cũ đều được chữa cho phù hợp với cách viết của tiếng Việt hiện tại, chẳng hạn, không dùng dấu gạch nối giữa các từ ghép; những lỗi in sai, nhầm lẫn đều được chỉnh sửa. Những chú thích của biên tập viên được để trong ngoặc vuông để phân biệt với chú thích của tác giả. Về các địa danh được nhắc đến trong sách, chúng tôi để nguyên theo cách gọi cũ.

Ở phần Lớp sơ đẳng của cuốn *Luân lý giáo khoa thư*, chúng tôi giữ lại phần Chính trị và phong tục bởi nhận thấy phần này có giá trị tham khảo cho những ai muốn tìm hiểu về cách vận hành của xã hội thời Pháp thuộc, đồng thời chúng tôi lược bỏ phần Đơn từ, thư khế.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

Nhà xuất bản Kim Đồng

LỚP ĐỒNG ẤU

Tựa

Sách luân lý này (nầy) làm theo chương trình lớp Đồng ấu các trường Sơ đẳng;

Trong sách có ba chương. Chương thứ nhất nói về bổn phận của đứa trẻ trong gia đình; chương thứ nhì nói về bổn phận của đứa trẻ ở học đường; chương thứ ba nói về những tính tốt, tính xấu của đứa trẻ.

Mỗi bài học có năm phần:

1. Mấy câu đại cương về bài học;

2. Một bài tiểu dẫn lấy những chuyện thật mà giải cho rõ nghĩa những câu đại cương ở trên;

3. Một cái tranh vẽ;

4. Một vài chữ khó, cần phải giải nghĩa và những câu hỏi về bài tiểu dẫn;

5. Một câu cách ngôn tóm cả ý trong bài học.

Đây là những phần cốt yếu. Nhưng khi dạy, ông thầy có thể giảng giải cho rộng thêm ra, hoặc mình tìm lấy, hoặc bảo học trò tìm những câu thí dụ khác, cốt cho học trò hiểu rõ ý nghĩa trong bài.

Những câu đại cương trên đầu bài, là bao quát cả những cái ý chung. Nhưng muốn cho thâm nhập vào tâm não trẻ, ông thầy phải tìm kiếm những việc thiết dụng hằng ngày, quan hệ về cương thường đạo lý, nhất là về gia tộc luân lý, mà giảng giải cho trẻ nghe.

Những câu cách ngôn thường là những câu phương ngôn tục ngữ, lời ít mà tứ nhiều, ông thầy lại càng phải giải nghĩa cho rõ lắm.

Nói rút lại, bất cứ dạy những bổn phận đối với gia tộc, hay đối với học đường, ông thầy phải giảng giải cho minh bạch và kỹ càng, mà dạy cho trẻ biết rằng các bổn phận ấy tuy chia ra như thế, nhưng thật có liên lạc với nhau: Đứa con có hiếu trong nhà, ra trường tất là đứa học trò tốt, ra đường tất là đứa bé nết na.

Chú cước: Trong sách này (nầy) những tiếng đứng giữa ngoặc đơn là tiếng Trung kỳ; những tiếng có số ở dưới trang là tiếng Nam kỳ.

CHƯƠNG THỨ NHẤT

BỔN PHẬN ĐỐI VỚI GIA TỘC

1 . GIA TỘC

Người ta ai cũng có gia tộc, nghĩa là có ông bà, cha mẹ, chú bác, cô dì, anh em, chị em. Ta khôn lớn lên, ta học tập được thành người, cũng là nhờ có gia tộc.

Tiểu dẫn. MỘT GIA TỘC

Cha mẹ và con cái

Nhà tôi có ông bà, cha mẹ, anh em và chị em tôi.

Cha tôi thì đi làm để nuôi cả nhà. Mẹ tôi thì trông nom[1] dạy bảo chúng tôi, và coi sóc mọi việc trong nhà. Chúng tôi lúc nào cũng nết na dễ bảo, để cho ông bà, cha mẹ được vui lòng.

Kể cả người trong họ thì còn có chú bác, cô dì, anh em, chị em họ, là những người cùng máu mủ với tôi.

CÂU HỎI:

Nhà anh có những ai? Cha làm gì? Mẹ làm gì? Các anh làm gì? Trong họ có những ai?

Cách ngôn:

Con có cha như nhà có nóc.

1 Coi sóc.

2. YÊU MẾN CHA MẸ

Cha mẹ hết lòng yêu mến con, lúc nào cũng lo tính cho con được sung sướng. Vậy kẻ làm con phải hết lòng yêu mến cha mẹ.

Tiểu dẫn. MỘT ĐỨA CON BIẾT YÊU MẸ

Tí bóp đầu cho mẹ

Tí lên sáu tuổi, tính rất ham chơi. Một hôm, nó đang vui chơi với lũ trẻ, thấy mẹ kêu nhức đầu, lên giường nằm. Nó thôi, không chơi nữa, chạy ngay lại sờ[1] trán mẹ mà hỏi rằng: "Mẹ làm sao thế?" - "Mẹ nhức đầu lắm". "Để con bóp đầu cho mẹ chóng khỏi nhé!". Nó vừa nói, vừa trèo lên giường, ngồi bóp đầu cho mẹ.

CÂU HỎI:

Sao Tí đang chơi với lũ trẻ lại thôi không chơi nữa? Nó chạy đi đâu? Nó bảo mẹ nó thế nào? Rồi nó làm gì?

Cách ngôn:

Dạy con con chớ quên lời,
Mến yêu cha mẹ suốt đời mới nên.

1 Rờ.

3. KÍNH TRỌNG CHA MẸ

Con mà yêu mến cha mẹ, thì bao giờ cũng kính trọng cha mẹ. Kính trọng nghĩa là ăn ở có lễ phép, và lúc nào cũng ngoan ngoãn[1] từ tốn, gọi[2] dạ bảo vâng.

Tiểu dẫn. ĐỨA BÉ NGOAN

Hợi đứng hầu cha mẹ

Hợi hãy còn bé mà đã biết ăn ở như người lớn. Cha mẹ yêu nó và chiều nó lắm, vì chỉ có một mình nó mà thôi. Tuy vậy mà nó chẳng hề dám làm nũng bao giờ.

Khi cha mẹ hỏi han gì, nó trả lời rất cung kính; sai bảo gì, nó vui lòng làm ngay[3].

Hợi là một đứa bé lễ phép, ai cũng yêu mến.

CÂU HỎI:

Hợi là đứa bé thế nào? Khi cha mẹ hỏi, nó trả lời làm sao? Khi sai bảo nó, thì nó thế nào?

Cách ngôn:

Thờ cha kính mẹ ấy là người ngoan.

1 Nết na.
2 Kêu.
3 Liền.

4. VÂNG LỜI CHA MẸ

Cha mẹ là người đã trải việc đời, biết rõ điều[1] hơn lẽ thiệt. Vậy cha mẹ có dặn bảo điều gì, ta phải vâng lời.

Tiểu dẫn. ĐỨA BÉ BIẾT VÂNG LỜI

Bính rủ Đinh ra ao chơi

Bính và Đinh dắt (dắc) nhau đi chơi. Bính muốn ra chơi ở gần bờ ao, rủ Đinh cùng đi.

Đinh nói: "Cha mẹ tôi vẫn bảo tôi rằng: trẻ con không nên chơi gần bờ ao, lỡ trượt[2] chân ngã (bổ)[3] xuống ao thì ướt cả quần áo, và có khi chết đuối". Bính nói: "Anh cứ ra chơi với tôi, cha mẹ anh đi vắng biết đâu mà sợ". Đinh lắc đầu nói: "Cha mẹ tôi đã dặn câu gì, thì lúc vắng mặt cũng như có mặt, tôi chẳng dám sai lời".

CÂU HỎI:

Bính và Đinh làm gì? Bính rủ Đinh đi đâu? Sao Đinh không đi?

Cách ngôn:

Cá chẳng ăn muối cá ươn
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.

1 Đều.
2 Trợt.
3 Té.

5. BIẾT ƠN CHA MẸ

Cha mẹ nuôi con, công trình khó nhọc, kể sao cho xiết. Vậy phận làm con phải biết đền ơn cha mẹ.

Tiểu dẫn. MỘT ĐỨA BÉ[1] CÓ HIẾU

Thầy hỏi Mão: "Con nghĩ gì?"

Một hôm, Mão đi học coi bộ buồn rầu lắm; đến giờ chơi, cứ đứng một chỗ, anh em chơi đùa[2] cũng mặc. Thầy lấy làm lạ, mới hỏi: "Con nghĩ gì mà thừ[3] người ra thế?" - "Thưa thầy, sáng hôm nay mẹ con ở nhà ngã[4] đau lắm, không đi chợ được, nên con buồn".

Thầy ngoảnh lại bảo các trò đứng xung quanh đấy rằng: "Các anh nghe đấy, Mão từng này tuổi mà đã biết thương cha mẹ như vậy, thật là đứa bé có hiếu".

CÂU HỎI:

Mão là đứa bé thế nào? Một hôm làm sao mà nó buồn? Thầy giáo hỏi nó thế nào? Nó trả lời làm sao? Thầy bảo các trò thế nào?

Cách ngôn:

Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

1 Nhỏ.
2 Trứng.
3 Đờ.
4 Té.

6. GIÚP ĐỠ CHA MẸ

Ta còn ít tuổi, chưa làm được công việc nặng nề, cũng nên giúp đỡ cha mẹ để cha mẹ yên lòng.

Tiểu dẫn. BÉ[1] LÀM VIỆC NHẸ

Dần đang quét sân

Cha anh Dần làm nghề thợ mộc, mẹ anh đi chợ bán hàng. Ngày nào cũng sáng sớm đi, đến tối mịt mới về. Anh thấy cha mẹ phải làm ăn vất vả như thế, mà anh thì chẳng đỡ đần được việc gì, trong bụng lấy làm áy náy. Nên sáng nào anh cũng dậy sớm, trước khi đi học, thì lấy chổi quét nhà, và làm những việc nhẹ để giúp đỡ cha mẹ.

CÂU HỎI:

Cha mẹ anh Dần làm nghề gì? Sao anh Dần lấy làm áy náy? Anh làm những việc gì?

Cách ngôn:

Làm con sớm tối phải đỡ đần cha mẹ.

1 Nhỏ.

7. PHẢI THẬT THÀ VỚI CHA MẸ

Làm con phải lấy bụng thật thà ngay thẳng mà ở với cha mẹ. Hoặc khi có lầm lỗi điều gì cũng không được giả dối.

Tiểu dẫn. THÚ TỘI

Một hôm cha mẹ đi vắng, cậu Giáp ở nhà chơi đùa[1] với lũ trẻ, đánh vỡ một cái bát cổ[2].

Khi mẹ về, thấy thế, giận lắm, hỏi: "Đứa nào đánh vỡ cái bát này đây?" Cậu Giáp run sợ, nhưng đánh bạo nói rằng: "Lạy mẹ, con trót dại, lỡ tay đánh vỡ, xin mẹ tha cho con". Mẹ khoan thai bảo: "Con chơi nghịch dại thế, làm hại mất cái bát quý của mẹ. Đáng lẽ thì con phải đòn, nhưng đã biết thú thật, thì mẹ tha cho. Từ rày phải có ý tứ".

Đứa nào làm vỡ cái bát này?

CÂU HỎI:

Cậu Giáp đánh vỡ cái gì? Mẹ về thấy thế, hỏi sao? Cậu Giáp trả lời thế nào? Sao mẹ không đánh cậu Giáp?

Cách ngôn:

Có lỗi thì phải thú thật.

1 Trửng
2 Từ xưa.